Họ và tên: Nguyễn Đỗ Quang

MSSV: 20520720

BÀI THỰC HÀNH LAB 3

2 Thực hành:

2.1 Một số lệnh assembly cơ bản:

Câu lệnh	Cú pháp	Chức năng
add	add \$t0,\$t1,\$t2	Cộng giá trị của thanh ghi \$t1,\$t2 và gán vào \$t0
addi	add \$t0,\$t1,1	Cộng giá trị của thanh ghi \$t1 và số nguyên rồi gán vào \$t0
addiu	addiu \$t0,\$t1,1	Cộng giá trị của thanh ghi \$t1 và số nguyên dương rồi gán vào \$t0
sub	sub \$t0,\$t1,\$t2	Trừ giá trị của thanh ghi \$t1,\$t2 và gán vào \$t0
subu	subu \$t0,\$t1,1	Trừ giá trị của thanh ghi \$t1 và số nguyên dương rồi gán vào \$t0
SW	sw \$t0,(\$t1)	\$t0 giá trị vào địa chỉ \$t1
slti	slti \$t0,\$t1,1	trả về 1 nếu gía trị \$t1<(số nguyên)
slt	slt \$t0,\$t1,\$t2	trả về 1 nếu gía trị \$t1<\$t2
and	and \$t0,\$t1,\$t2	and từng bit giữa 2 giá trị
nor	nor \$t0,\$t1,\$t2	nor từng bit giữa 2 giá trị
or	or \$t0,\$t1,\$t2	or từng bit giữa 2 giá trị
syscall		lời gọi hệ thống

2.2 Mô phỏng các chương trình:

Ví dụ 1: Khai báo biến và gán giá trị của biến vào thanh ghi

Code:

```
# Phần khai báo biến
    .data
                             # Gán 23 vào biến var1
var1:
         .word
                   23
                             # Phần code
    .text
__start:
                             #load giá trị của biến var1 vào $t0
    lw
         $t0, var1
                             #load số 5 vào thanh ghi $t1
    li
         $t1, 5
                             #Gán giá trị 5 của thanh ghi $t1 vào biến var1
    sw $t1,var1
```

Ví dụ 2: Cấp phát mảng

Code:

.data #Cấp phát mảng 12 bytes array1: .space 12 .text _start: \$t0, array1 #load địa chỉ của array1 vào \$t0 la #load số 5 vào thanh ghi \$t1 li \$t1, 5 \$t1, (\$t0) #load giá trị của thanh ghi \$t1 vào array[1] SW #load số 13 vào thanh ghi \$t1 li \$t1,13 #load giá trị của thanh ghi \$t1 vào array[2] SW \$t1,4(\$t0) #load số -7 vào thanh ghi \$t1 li \$t1,-7 sw \$t1,8(\$t0) #load giá trị của thanh ghi \$t1 vào array[3]

Ví dụ 3: Đọc input từ bàn phím

Code:

li \$v0, 5 **#Lệnh syscall 5** để đọc số nguyên từ bàn phím syscall

Ví dụ 4: In chuỗi ra màn hình

Code:

.data

string1: .asciiz "Print this.\n" #*Khai báo biến string1* .text

main:

li \$v0,4 #Lệnh syscall 4 để xuất ra màn hình kết quả la \$a0, string1 #Load địa chỉ của string1 và \$a0 để chuẩn bị xuất ra màn hình 3 Bài tập:

a Nhập vào một chuỗi, xuất ra cửa sổ I/O của MARS

Code

.data # Phần khai báo biến

string1: .asciiz "Chao ban! Ban la sinh vien nam thu may?" #Khai báo biến string1 string2: .asciiz "Hihi, minh la sinh vien nam thu 1 ^-^" #Khai báo biến string2

.text # Phần code

li \$v0,4 #Load lệnh syscall 4 print screen

la \$a0,string1 #Load địa chỉ của biến string1 vào \$a0 để chuẩn bị xuất ra

syscall

la \$a0,string2 #Load địa chỉ của biến string1 vào a0 để chuẩn bị xuất ra

syscall

b Biểu diễn nhị phân của 2 chuỗi trên dưới bộ nhớ

Biểu diễn nhị phân của 2 chuỗi trên dưới bộ nhớ ở dưới dạng **little endian** sử dụng 4 bytes, mỗi byte để biểu diễn một chữ cái, và được biểu diễn ngược

địa chỉ	value(+0)				value(+4)					
giá trị	o	a	h	C		n	a	b	_space_	
hex	6f	61	68	43	-	6e	61	62	20	

c Xuất ra lại đúng chuỗi đã nhập

Code

.data

buffer: .space 20 #Câp phát mảng 20 bytes

.text

li \$v0,8 #Lệnh syscall 8 để đọc chuỗi từ bàn phím li \$a1,100 #Số kí tự cho phép đọc tối đa (100) la \$a0,buffer #load địa chỉ của mảng vào \$a0

syscall

li \$v0,4 #In dòng chữ vừa mới nhập ra màn hình

syscall

d Nhập vào 2 số nguyên sau đó xuất tổng của 2 số nguyên này

Code

li \$v0,5 #Lệnh 5 để đọc số nguyên

syscall

addi \$t0,\$v0,0 #Ghi số vừa đọc vào thanh ghi \$t0

li \$v0,5 #Lệnh 5 để đọc số nguyên

syscall

addi \$t1,\$v0,0 #Ghi số vừa đọc vào thanh ghi \$t0

add \$a0,\$t0,\$t1 #Công 2 số vừa đọc và ghi vào thanh ghi \$a0 li \$v0,1 #Lệnh syscall 4 để xuất ra màn hình kết quả

syscall

Link video demo:

https://drive.google.com/file/d/10sLbfLY0e4qYe5G3rNm89oQpQ2ySVcXu/view?usp=sharing